

GIÁO ÁN LỚP 5 - TUẦN 14

Tập đọc: **CHUỖI NGỌC LAM**

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn; phân biệt lời người kể và lời các nhân vật, thể hiện được tính cách nhân vật.
- Hiểu ý nghĩa: *Ca ngợi những con người có lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.* (Trả lời được các câu hỏi 1;2;3).

II. Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài “Trồng rừng ngập mặn”.	-HS đọc và trả lời câu hỏi trong bài.
B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: -Giới thiệu chủ điểm “Vì hạnh phúc con người” -Giới thiệu <i>Chuỗi ngọc lam</i> - Một câu chuyện cảm động về tình cảm thương yêu giữa các nhân vật có số phận khác nhau.	-Lắng nghe.
2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài: a) Luyện đọc: -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài cùng GV đọc tiếp nối toàn bài. -Giới thiệu tranh minh họa và hỏi: Truyện có mấy nhân vật ? b) GV hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu luyện đọc, tìm hiểu bài và đọc diễn cảm theo từng đoạn của bài:	-Đọc bài. -Quan sát và trả lời. -Chia bài làm hai đoạn.
* Đoạn 1: Yêu cầu từng tốp, mỗi tốp 3 HS tiếp nối nhau đọc 2-3 lượt. Chia đoạn này thành 3 đoạn nhỏ hơn để HS luyện đọc. +Đoạn đầu: Từ đầu → Xin chú gói lại cho cháu. +Đoạn tiếp theo → Đừng đánh rơi nhé. +Đoạn còn lại. -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. +Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai? Em có đủ tiền mua chuỗi ngọc không? Chi tiết nào cho biết điều đó?	+Đoạn 1: từ đầu → cướp mắt người anh yêu quý. +Đoạn 2 còn lại: Cuộc đối thoại giữa Pi-e và cô bé . - HS đọc tiếp nối đoạn văn. - HS đọc theo cặp. +Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị nhân ngày lễ Nô- en. +Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc. Chi tiết: Chú Pi-e lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền.
-HS phân vai luyện đọc diễn cảm đoạn 1	-3 HS phân vai luyện đọc diễn cảm

* Đoạn 2: Yêu cầu từng tốp, mỗi tốp 3 HS tiếp nối nhau đọc 2-3 lượt. Chia đoạn này thành 3 đoạn nhỏ hơn để HS luyện đọc. +Đoạn a: Từ Ngày lễ Nô-en câu trả lời của Pi-e “Phải” +Đoạn b: Tiếp theo..... Bằng một số tiền em có. +Đoạn c: còn lại. -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.	đoạn 1 -HS đọc tiếp nối đoạn văn. - HS luyện đọc theo cặp.
-Yêu cầu HS đọc đồng thời các câu hỏi 1, 2, 3; từng nhóm đọc lướt đoạn 2, trao đổi; các nhóm thi nhau trả lời từng câu hỏi. +Chị của cô bé tìm gặp Pi-e làm gì ? +Vì sao Pi-e nói rằng em bé đã trả giá rất cao để mua chuỗi ngọc ? +Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này ?	+ Vì cô bé đã mua chuỗi ngọc bằng tất cả số tiền em dành dụm được. + Các nhân vật trong câu chuyện là những người tốt, biết sống vì nhau.
-Mời 3 HS phân vai luyện đọc diễn cảm đoạn 2. -Yêu cầu HS phân vai (người dẫn chuyện, Pi-e, cô bé, chị cô bé) đọc diễn cảm bài văn.	-HS phân vai luyện đọc diễn cảm đoạn 2 <i>-HS khá giỏi phân vai đọc diễn cảm bài văn.</i>
C. Củng cố,dặn dò: - Chốt lại nội dung chính của bài. - Nhận xét tiết học .	-Lắng nghe.

Toán:

CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN (Tr 67)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

-Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân. Và vận dụng trong giải toán có lời văn (BT cần làm: BT1a; BT2).

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn HS thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân. -GV nêu bài toán ở ví dụ 1: +Muốn tìm cạnh hình vuông ta làm thế nào? -Hướng dẫn HS thực hiện phép chia theo các bước như SGK. Chú ý HS bước viết dấu phẩy ở thương và thêm 0 vào bên phải số bị chia để chia tiếp. -Nêu ví dụ 2: $43: 52$ +Phép chia $43:52$ có thực hiện được tương tự như phép chia $27: 4$ không? Tại sao? -Hướng dẫn HS thực hiện bằng cách chuyển 43 thành 43,0 rồi đặt tính chia $43,0: 52$ và chia như trong một bài một số thập phân chia cho một số thập phân. -GV nêu quy tắc và giải thích kĩ các bước thực hiện chia một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân. -Gọi một số HS nhắc lại quy tắc. 2. Thực hành: Bài tập 1: (a) -Yêu cầu HS làm bài vào vở. -Gọi HS lần lượt lên bảng chữa bài. Bài tập 2: -Gọi một HS đọc đề toán. -GV ghi tóm tắt bài toán lên bảng. HS cả lớp làm bài vào vở. -Gọi 1 HS lên bảng làm bài. Bài tập 3: Dành cho HS giỏi làm thêm 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học .	-HS theo dõi. -Ta lấy chu vi chia cho 4 ($27: 4$). -HS theo dõi. -Không. Vì phép chia này có số bị chia 43 bé hơn số chia 52 -HS lắng nghe. -HS nhắc lại quy tắc. -HS làm bài vào vở. -HS lần lượt lên bảng chữa bài. -HS đọc đề toán. -HS cả lớp làm bài vào vở. -1 HS lên bảng làm bài. -Lắng nghe.

Đạo đức:
TÔN TRỌNG PHỤ NỮ (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Nêu được vai trò người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.
- Tôn trọng, quan tâm không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và người phụ nữ khác trong cuộc sống hằng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

- Thẻ màu để sử dụng cho hoạt động 3.
- Tranh ảnh, bài thơ, bài hát, truyện nói về phụ nữ Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Các hoạt động: Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin (trang 22/SGK). * Mục tiêu: HS biết những đóng góp của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình và xã hội. -Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát 1 bức ảnh trong SGK và chuẩn bị giới thiệu nội dung của bức ảnh. -Mời đại diện từng nhóm trình bày. -Nhận xét đánh giá. KL: Như SGK. -Cho HS thảo luận: +Em hãy kể các công việc của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội mà em biết. +Tại sao những người phụ nữ là những người đáng được kính trọng ? -Mời 1-2 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK Hoạt động 2: Làm bài tập 1,SGK. *Mục tiêu: HS biết các hành vi thể hiện sự tôn trọng phụ nữ, sự đối xử bình đẳng giữa trẻ em trai và trẻ em gái. -Yêu cầu HS đọc thầm bài tập và làm việc cá nhân. -Mời một số HS trình bày ý kiến. -KL: Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ: *Mục tiêu: HS biết đánh giá và bày tỏ thái độ tán thành với các ý kiến tôn trọng phụ nữ, biết giải thích lí do vì sao tán thành hoặc không tán thành	-Lắng nghe. -Các nhóm quan sát các bức ảnh, đọc thông tin trong SGK để giới thiệu nội dung các bức ảnh. -Đại diện từng nhóm trình bày. -HS kể. -Vì người phụ nữ có vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội . -HS đọc phần ghi nhớ trong SGK . -Các việc làm thể hiện sự tôn trọng phụ nữ là a, b - Biểu hiện thái độ chưa tôn trọng phụ nữ là: c, d.

ý kiến đó.

-GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS cách thức bày tỏ thái độ thông qua việc giơ thẻ màu.

-GV lần lượt nêu từng ý kiến, HS cả lớp bày tỏ thái độ theo quy ước.

-Mời một số HS khá, giỏi giải thích lí do tán thành.

-Kết luận:

Hoạt động tiếp nối:

1. Tìm hiểu và chuẩn bị giới thiệu về một người phụ nữ mà em kính trọng, yêu mến.
2. Suy tầm các bài thơ, bài hát ca ngợi người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Việt Nam nói riêng.

C. Củng cố, dặn dò:

-Nhận xét tiết học

-HS chuẩn bị thẻ màu.

-HS bày tỏ thái độ bằng việc giơ thẻ màu: Tán thành với

các ý kiến a, d - không tán

thành với các ý kiến b, c,

-HS giải thích lí do.

-Lắng nghe.

Luyện từ và câu:
ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn ở BT1; nêu được quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2); tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu. (BT3); thực hiện được yêu cầu của (BT4 a,b,c)

-.HS khá, giỏi làm được toàn bộ BT4.

II. Đồ dùng dạy học:

-2 tờ phiếu viết đoạn văn ở BT1.

-4 tờ phiếu khổ to - mỗi tờ viết một yêu cầu của bài tập 4 .

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn HS làm bài tập Bài tập 1: +Danh từ là gì? Danh từ chung là gì? Danh từ riêng là gì? -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, làm việc cá nhân để tìm danh từ chung, danh từ riêng, phát phiếu viết đoạn văn cho 2 HS, yêu cầu 2 HS gạch 2 gạch dưới danh từ riêng, một gạch dưới danh từ chung. -Mời 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài làm lên bảng. -Mời cả lớp nhận xét và sửa bài. Bài tập 2: -Mời một vài HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng. Bài tập 3: -Mời một vài HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ về đại từ . -Yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn ở bài tập 1, trao đổi với bạn để tìm các đại từ xưng hô trong đoạn văn. -Mời HS phát biểu ý kiến, GV chốt lại lời giải. Bài tập 4: -Nhắc HS chú ý thực hiện yêu cầu của bài tập theo các bước: +Đọc từng câu trong đoạn văn, xác định câu đó thuộc kiểu câu <i>Ai làm gì ? Ai thế nào ? hay Ai là</i>	-Lắng nghe. -HS trả lời. -HS đọc thầm đoạn văn, làm việc cá nhân để tìm danh từ chung, danh từ riêng. -2 HS làm bài trên phiếu gắn bài làm lên bảng. -Nhận xét , chữa bài. -HS nhắc lại quy tắc viết hoa danh từ riêng. -HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ về đại từ. -HS đọc thầm lại đoạn văn ở bài tập 1, trao đổi với bạn để tìm các đại từ xưng hô trong đoạn văn. -Phát biểu ý kiến. -HS đọc nội dung bài tập.

gì ? +Tìm xem trong mỗi câu đó, chủ ngữ là danh từ hay đại từ ? +Với mỗi kiểu câu cần nêu 1 ví dụ. -Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại yêu cầu của bài tập, làm bài vào vở. - GV phát phiếu riêng cho 4 HS - mỗi em thực hiện một ý. -Mời HS phát biểu ý kiến. -Mời 4 HS dán bài lên bảng lớp. -Chốt lại lời giải đúng. 3. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học .	- HS khá, giỏi thực hiện. -HS đọc thầm yêu cầu của bài tập, làm bài vào vở. -HS phát biểu ý kiến. -4 HS dán bài lên bảng lớp. -Lắng nghe.
---	---

Khoa học:
GÓM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI

I. Mục tiêu

- Nhân biết một số tính chất của gạch, ngói.
- Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.
- Quan sát nhận biết một số vật liệu xây dựng: gạch, ngói.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 56, 57/SGK.
- Một vài viên gạch, ngói khô, chậu nước.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Các hoạt động: Hoạt động 1: Thảo luận nhóm * Mục tiêu: Giúp HS +Kể tên được một số đồ gốm. +Phân biệt được gạch, ngói với các đồ sành, sứ. -Phân lớp làm 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận kể tên các loại đồ gốm. -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. -GV nêu câu hỏi để cả lớp thảo luận: +Tất cả các loại đồ gốm đều được làm bằng gì? +Gạch, ngói khác đồ sành, sứ ở điểm nào ? -KL: Gạch, ngói đều làm từ đất sét, nung ở nhiệt độ cao và không tráng men. Đồ sành, sứ đều là những đồ gốm được tráng men, đặc biệt đồ sứ được làm bằng đất sét trắng, cách làm tinh xảo. Hoạt động 2: Quan sát . * Mục tiêu: HS nêu được công dụng của gạch, ngói. -Chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm mình làm các bài tập ở mục quan sát / 56,57-SGK. Ghi kết quả quan sát vào giấy theo mẫu (SGK- 105), thảo luận câu hỏi: Đề lợp mái nhà ở hình 5, 6 người ta sử dụng loại ngói nào ở hình 4? -Mời đại diện từng nhóm trình bày kết quả. KL: Có nhiều loại gạch và ngói. Gạch dùng để xây tường, lát sân, lát vỉa hè, lát sân nhà. Ngói dùng để	-Trả bài. -Lắng nghe. -HS làm việc theo nhóm. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Tất cả các loại đồ gốm đều được làm từ đất sét. -HS nêu các điểm khác nhau của gạch ngói và đồ sành, sứ. -Lắng nghe. -HS làm việc theo nhóm. +H1: Dùng để xây tường. +H2a: Dùng để lát sân hoặc vỉa hè. +H2b: Dùng để lát sân nhà. +H2c: Dùng để ốp tường. +H4: Dùng để lợp mái nhà. +Mái nhà ở H5 được lợp bằng ngói ở hình 4c. +Mái nhà ở H6 được lợp bằng ngói ở H4a.

lợp mái nhà.

Hoạt động 3: Thực hành.

*Mục tiêu: HS làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của gạch, ngói.

-Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4:

+Quan sát kĩ một viên gạch hoặc ngói rồi nhận xét.

+Thực hành: Thả viên gạch, ngói khô vào nước, nhận xét xem có hiện tượng gì xảy ra. Giải thích hiện tượng đó.

-Mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thực hành và giải thích hiện tượng.

+Điều gì sẽ xảy ra nếu ta đánh rơi viên gạch hoặc ngói?

+Nêu tính chất của gạch, ngói.

KL: Gạch ngói thường xốp, có những lỗ nhỏ li ti chứa không khí và dễ vỡ. Vì vậy cần phải lưu ý khi vận chuyển để tránh bị vỡ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học.

-HS làm việc theo nhóm 4.

+Thấy có nhiều lỗ li ti.

+Thấy có vô số bọt nhỏ từ viên gạch thoát ra, nổi lên mặt nước.

Giải thích: Nước tràn vào các lỗ nhỏ li ti của viên gạch, đẩy không khí ra tạo thành các bọt khí.

-Viên gạch hoặc ngói sẽ bị vỡ.

-Giòn, dễ vỡ.

-Lắng nghe.

Kể chuyện:
PA-XTƠ VÀ EM BÉ

I. Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.
- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.
- HS khá, giỏi kể lại được toàn bộ câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. GV kể lại câu chuyện: GV kể 2 lần -Kể lần 1: +Kể xong, GV viết lên bảng các tên riêng, từ mượn nước ngoài, ngày tháng đáng nhớ: bác sĩ Lu-i Pa-xtơ, cậu bé Giô-dép, thuốc vắc-xin, 6-7-1885 (ngày Giô-dép được đưa đến gặp bác sĩ Pa-xtơ), 7-7-1885(ngày những giọt vắc-xin chống đại đầu tiên được tiêm thử nghiệm trên cơ thể người) -GV giới thiệu ảnh Pa-xtơ (1822-1895) -Kể lần 2: +Vừa kể vừa chỉ vào tranh minh hoạ phóng to (ứng với 6 đoạn trong SGK) 3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. -HS đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập . -Yêu cầu HS kể chuyện theo nhóm: -Mời một số HS kể chuyện trước lớp (<i>HS khá, (giỏi) kể toàn bộ câu chuyện và nêu ý nghĩa câu chuyện</i>) GV: Để cứu em bé bị chó dại cắn, Pa-xtơ đã đi đến một quyết định táo bạo: dùng thuốc chống bệnh dại mới thí nghiệm ở động vật để tiêm cho em bé. Ông đã thực hiện việc này một cách thận	-Trả bài. -Lắng nghe. -HS lắng nghe. -Quan sát. -HS đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập . -HS kể chuyện theo nhóm và trao đổi ý nghĩa câu chuyện: +Vì sao Pa-xtơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc-xin cho Giô-dép +Câu chuyện muốn nói điều gì? -HS kể chuyện trước lớp . -Cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay nhất , bạn hiểu câu chuyện nhất.

trọng, tỉnh táo, có tính toán, cân nhắc. Ông đã dồn tất cả tâm trí và sức lực để theo dõi sự tiến triển của quá trình điều trị. Cuối cùng Pa-xơ đã chiến thắng, khoa học đã chiến thắng. Loài người có thêm một thứ thuốc chữa bệnh mới, một căn bệnh bị đẩy lùi. Nhiều người mắc bệnh sẽ được cứu sống.

4. Củng cố, dặn dò:

-Nhận xét tiết học

Tập đọc:
HẠT GẠO LÀNG TA

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm tha thiết.
- Hiểu được nội dung, ý nghĩa: *Hạt gạo được làm nên từ mồ hôi công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh.* (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 2 – 3 khổ thơ.

II. Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn học sinh luyện đọc và tìm hiểu bài. a) Luyện đọc: -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài. -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài . -Sửa lỗi phát âm và hướng dẫn HS nghỉ hơi linh hoạt giữa các dòng thơ, phù hợp với từng ý thơ. -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải, giải nghĩa các từ ngữ: Kinh thầy, hào giao thông, trành. -Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. -Gọi 1-2 HS đọc toàn bài thơ. -GV đọc diễn cảm bài thơ. b) Tìm hiểu bài: -Đọc khổ thơ 1, em hiểu hạt gạo được làm, nên từ những gì? -Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân? -Tuổi nhỏ đã góp công góp sức như thế nào để làm ra hạt gạo? -Vì sao tác giả gọi hạt gạo là “hạt vàng”?	-Trả bài. -Lắng nghe. -HS đọc, cả lớp lắng nghe. -Từng tốp, mỗi tốp 5 HS đọc tiếp nối. -Đọc chú giải và giải nghĩa. -HS luyện đọc theo cặp. -HS cả lớp lắng nghe. -HS lắng nghe. -Hạt gạo được làm nên từ tinh túy của đất (có vị phù sa); của nước(có hương sen thơm trong hồ nước đầy); và công lao của con người, của cha mẹ (có lời mẹ hát ngọt bùi đắng cay). -Giọt mồ hôi sa / Những trưa tháng sáu / nước như ai nấu / Chết cả cá cò / Cua ngoi lên bờ / Mẹ em xuống cấy. -Thiếu nhi đã thay cha anh ở chiến trường gần sức lao động, làm ra hạt gạo tiếp tế cho tiền tuyến. -Hạt gạo được gọi là hạt vàng vì hạt gạo rất quý. Hạt gạo được làm nên nhờ đất, nhờ nước, nhờ mồ hôi, công sức của mẹ cha, của các bạn thiếu nhi. Hạt gạo đóng góp vào chiến công chung

c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm: -GV đọc mẫu. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm, thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ. -Hướng dẫn HS nhẩm HTL bài thơ. Tổ chức cho HS thi HTL từng khổ và cả bài thơ. 3. Củng cố, dặn dò: -Mời HS khá, (giỏi) nêu lại ý nghĩa bài thơ. -Nhận xét tiết học.	của dân tộc. -HS luyện đọc diễn cảm từng đoạn. -HS luyện đọc diễn cảm. -HS nhẩm HTL bài thơ, thi HTL từng khổ và cả bài thơ. - 1 HS nêu -Lắng nghe.
---	--

Toán:

CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN (Tr 69)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

-Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

-Và vận dụng giải các bài toán có lời văn (BT cần làm: BT1;3).

II. Đồ dùng: Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn học sinh thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân . a) Cho cả lớp tính giá trị của các biểu thức ở phần a và gọi lần lượt HS nêu kết quả phép tính rồi so sánh kết quả đó: -Yêu cầu HS so sánh kết quả và kết luận. -Yêu cầu HS tìm sự khác nhau của hai biểu thức ở mỗi nhóm -Rút ra kết luận: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi. b) Ví dụ 1: Gọi 1-2 HS đọc ví dụ. +Muốn tìm chiều rộng của mảnh vườn ta làm thế nào ? -Viết lên bảng: $57: 9,5$. -Thực hiện từng bước, dẫn dắt từ nhận xét trên . -Gọi một số HS nêu miệng các bước. Nhấn mạnh chuyển phép chia $57: 9,5$ thành $570: 95$. c) Ví dụ 3: $99: 8,25$ + Số chia $8,25$ có mấy chữ số ở phần thập phân? Như vậy cần viết thêm mấy chữ số 0 vào bên phải số bị chia 99 để thành $99: 8,25 = 9900: 825$ d) Nêu quy tắc: -Gợi ý HS tìm ra quy tắc . -Gọi một số HS nhắc lại quy tắc. 3. Thực hành: Bài tập 1: -Yêu cầu HS làm bài trên bảng con. -Gọi 4 HS lần lượt lên bảng làm bài. Bài tập 3: -Gọi 1-2 HS đọc đề bài.	-Trả bài. -Lắng nghe. -Thực hiện. -So sánh. -HS phát hiện sự khác nhau của 2 biểu ở mỗi nhóm. -Lắng nghe. -Lấy diện tích chia cho chiều dài: $57: 9,5$ -HS làm vào giấy nháp. -Hs nêu. -Hai chữ số. Cần viết thêm 2 chữ số 0 vào bên phải số bị chia 99 -HS nêu quy tắc. -HS nhắc lại quy tắc. -HS làm bài trên bảng con. -HS lần lượt lên bảng làm bài. - HS đọc đề toán, làm vào vở BT

-Chữa bài cho HS. 4. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học .	-HS thực hiện phép chia rồi so sánh số bị chia với kết quả vừa tìm được. -Lắng nghe.
---	---

Lịch sử:
THU-ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC “MỒ CHÔN GIẶC PHÁP”

I. Mục tiêu: -Trình bày sơ lược diễn biến của chiến dịch Việt Bắc Thu -đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi (phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến):

+ Âm mưu của Pháp đánh lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh.

+ Quân Pháp chia ba mũi (hải, bộ, đường thủy) tiến công lên Việt Bắc.

+Quân ta phục kích địch chặn đánh với các trận tiêu biểu: Đèo Bông Lau, Đuan Hùng...

Sau hơn một tháng bị sa lầy, địch rút lui, quân địch còn bị quân ta chặn đánh dữ dội.

+ **Ý nghĩa:** Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bản đồ hành chính Việt Nam.

-Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.

-Tư liệu về chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.

-Phiếu học tập của học sinh.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Các hoạt động: Hoạt động 1: Làm việc cả lớp. -Nêu nhiệm vụ bài học: +Vì sao địch mở cuộc tấn công lên Việt Bắc? +Nêu diễn biến sơ lược của chiến dịch Việt Bắc Thu -đông 1947. +Nêu diễn biến sơ lược của chiến dịch Việt Bắc Thu - đông 1947. +Nêu ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc Thu -đông 1947. Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm. +Muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh, thực dân Pháp phải làm gì ? +Tại sao căn cứ địa Việt Bắc trở thành mục tiêu tấn công của quân Pháp?	-Trả bài. -Lắng nghe. -Lắng nghe. -Trả lời từng câu hỏi. -HS thảo luận theo nhóm 4. +TDP âm mưu mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh. +Vì căn cứ địa Việt Bắc là nơi cơ quan

Hoạt động 3: Làm việc cả lớp và theo nhóm: -GV sử dụng lược đồ để thuật lại diễn biến của chiến dịch Việt Bắc Thu -đông 1947 sau đó hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, tóm tắt các ý: +Lực lượng của địch khi bắt đầu tấn công lên Việt Bắc. +Sau hơn một tháng tấn công lên Việt Bắc, quân địch rơi vào tình thế như thế nào? +Sau 75 ngày đêm đánh địch, ta đã thu được kết quả ra sao +Chiến thắng này có tác động gì đến cuộc kháng chiến của nhân dân ta ? (<i>Nhân dân tin tưởng vào cuộc kháng chiến. Kháng chiến nhất định thắng lợi.</i>) 3.Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học.	đầu não kháng chiến của ta đóng. -HS quan sát và lắng nghe. +TDP huy động một lực lượng lớn để tấn công lên Việt Bắc. +Quân địch bị sa lầy ở Việt Bắc và buộc phải rút lui.Địch chết hơn 3000 tên, bị bắt hàng trăm tên; 16 máy bay bị bắn rơi, hàng trăm xe cơ giới bị phá huỷ, nhiều tàu chiến và ca nô bị chìm. +Ta đã đánh bại được cuộc tấn công quy mô lớn của quân Pháp lên Việt Bắc, bảo vệ được cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. - <i>HS khá, (giỏi) trả lời.</i> -Lắng nghe.
--	--

Tập làm văn:

LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I. Mục tiêu: HS hiểu được thế nào là biên bản cuộc họp; thể thức của biên bản (Nội dung ghi nhớ).

-Xác định được những trường hợp nào cần ghi biên bản, (BT1 mục III); biết đặt tên cho biên bản cần lập ở (BT2).

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ ghi văn tắt nội dung cần ghi nhớ của bài học: 3 phần chính của biên bản một cuộc họp.

-Một tờ phiếu viết nội dung bài tập 1 (phần luyện tập).

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: Gọi 1-2 HS đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp. B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Phân nhận xét: -Gọi 1 HS đọc nội dung bài tập 1. Toàn bộ Biên bản Đại hội chi đội. -Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập2. -Yêu cầu HS đọc biên bản chi đội, trao đổi cùng bạn bên cạnh, trả lời lần lượt câu hỏi của bài tập 2. -Gọi một số HS trình bày kết quả: +Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì? +Cách mở đầu biên bản có đặc điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu đơn? +Cách kết thúc biên bản có đặc điểm gì giống, điểm gì khác cách kết thúc đơn? +Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.	-1-2 HS đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp. -Lắng nghe. -HS đọc nội dung bài tập 1. -HS đọc yêu cầu của bài tập 2. -HS đọc biên bản chi đội, trao đổi cùng bạn bên cạnh, trả lời lần lượt câu hỏi của bài tập 2. -Để nhớ sự việc đã xảy ra, ý kiến của mọi người, những điều đã thống nhất... nhằm thực hiện đúng những điều đã thống nhất,xem xét lại khi cần thiết. -Giống: Có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản. -Khác: Biên bản không có tên nơi nhận, thời gian, địa điểm làm biên bản ghi nhớ phần nội dung. -Giống: Có tên, chữ kí của người có trách nhiệm. -Khác:Biên bản cuộc họp có 2 chữ kí (của chủ tịch và thư kí) không có lời cảm ơn như đơn. -Thời gian, địa điểm họp, thành phần tham dự; chủ toạ, thư kí; nội dung họp (diễn biến, tóm tắt các ý kiến, kết luận của cuộc họp); chữ kí của

3. Phần ghi nhớ: 2-3 HS đọc nội dung phần ghi nhớ. 4. Phần Luyện tập: Bài tập 1: -Yêu cầu cả lớp đọc thầm nội dung bài tập, suy nghĩ, trao đổi cùng bạn để trả lời các câu hỏi: Trường hợp nào cần ghi biên bản, trường hợp nào không cần ghi biên bản? Vì sao? -Gọi HS phát biểu ý kiến, trao đổi, tranh luận. -Dán tờ phiếu đã viết nội dung bài tập lên bảng, mời 1 HS lên bảng khoanh tròn chữ cái trước trường hợp cần ghi biên bản. Bài tập 2: -Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, đặt tên cho các biên bản ở bài tập 1. -Mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến. C. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học .	chủ tịch và thư kí. -HS đọc và nói lại nội dung phần ghi nhớ. -HS đọc nội dung bài tập. -Cả lớp đọc thầm nội dung bài tập, suy nghĩ, trao đổi cùng bạn để trả lời các câu hỏi. -HS phát biểu ý kiến. -HS lên bảng khoanh tròn chữ cái trước trường hợp cần ghi biên bản. -HS đọc nội dung bài tập. -HS trao đổi nhóm đôi, đặt tên cho các biên bản ở bài tập 1 -Các nhóm phát biểu ý kiến. -Lắng nghe.
---	--

Khoa học:
XI-MĂNG

I. Mục tiêu: Sau bài học này , HS biết:

- Nhận biết một số tính chất của xi măng.
- Nêu được một số cách bảo quản xi măng.
- Quan sát nhận biết xi măng.

II. Đồ dùng dạy học: Hình và thông tin trang 58, 59 / SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Các hoạt động: <u>Hoạt động 1:</u> Thảo luận: *Mục tiêu: HS kể được tên một số nhà máy xi-măng ở nước ta. -Nêu câu hỏi cho HS cả lớp thảo luận: +Ở địa phương bạn, xi-măng được dùng để làm gì? +Kể tên một số nhà máy xi-măng ở nước ta. <u>Hoạt động 2:</u> Thực hành xử lí thông tin. * Mục tiêu: Giúp HS: +Kể tên các vật liệu được dùng để sản xuất ra xi-măng. +Nêu được tính chất, công dụng của xi-măng. -Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (4 nhóm), thảo luận các câu hỏi ở phần thực hành: +Xi-măng có tính chất gì? +Nêu tính chất của vữa xi-măng. Tại sao vữa xi-măng trộn xong phải dùng ngay, không được để lâu? +Kể tên các vật liệu tạo thành bê tông và bê tông cốt thép. -Mời các nhóm trình bày kết quả, mỗi nhóm trả lời một câu hỏi. -KL: Xi-măng được dùng để sản xuất ra vữa xi-măng, bê tông và bê tông cốt thép. Các sản phẩm từ xi-măng đều được sử dụng trong xây dựng từ những công trình đơn giản đến những công trình phức tạp đòi hỏi sức nén, sức đàn hồi, sức kéo và sức đẩy cao như cầu, đường, nhà cao tầng, các công trình thủy	-Trả bài . -Lắng nghe. -HS cả lớp thảo luận các câu hỏi: +Đề trộn vữa xây nhà, đúc bê tông. · +Các nhà máy xi-măng: Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, Nghi Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên... -Các nhóm thảo luận các câu hỏi trong phần thực hành – SGK. +Màu xám xanh, không tan trong nước mà trở nên dẻo và chóng khô khi được trộn với nước. +Xi-măng + cát + sỏi + nước + khuôn cốt thép. -HS đọc lại phần thông tin trong mục thực hành.

điện

3. **Củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học.

Toán:

CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO MỘT SỐ THẬP PHẦN (Tr 71)

I. Mục tiêu: Biết:

- Chia một số thập phân cho một số thập phân.
- Và vận dụng trong giải các bài toán có lời văn (BT cần làm: BT1a,b,c; bt:2).

II. Đồ dùng dạy – học:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hình thành quy tắc chia một số thập phân cho một số thập phân. a) Ví dụ 1: Nêu bài toán. Hướng dẫn HS nêu phép tính giải bài toán: $23,56: 6,2 = ?$ kg - Hướng dẫn HS chuyển phép chia $23,56: 6,2$ thành phép chia số thập phân cho số tự nhiên $235,6: 62$ rồi thực hiện phép chia. - Hướng dẫn để HS phát biểu cách thực hiện phép chia. - Ghi tóm tắt các bước chia. Nhấn mạnh đối với quy tắc này đòi hỏi xác định số các chữ số phần thập phân của số chia (chứ không phải số bị chia). b) Ví dụ 2: Nêu phép chia, cho HS vận dụng cách làm ở ví dụ 1 để thực hiện phép chia. - Nêu quy tắc trong SGK, giải thích cách thực hành đối với phép chia cụ thể. - Gọi một số HS đọc quy tắc. 2. Thực hành: <u>Bài tập 1:</u> - Yêu cầu HS làm bài trên bảng con. - Gọi 4 HS lên bảng làm bài. - Riêng đối với bài 17,4: 1,45 - GV cho HS thảo luận để tìm cách đưa về thực hiện phép chia $1740: 145$ <u>Bài tập 2:</u> - Gọi 1-2 HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm việc theo cặp để giải bài toán. - Mời đại diện một nhóm lên bảng sửa bài. 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	- Trả bài. - Lắng nghe. - HS theo dõi . - Thực hiện phép chia. - Phát biểu cách thực hiện phép chia. - Thực hiện phép chia dựa trên cách làm ở ví dụ 1. - Đọc quy tắc chia một số thập phân cho một số thập phân. - HS làm bài trên bảng con. - 4 HS lên bảng làm bài. - HS đọc đề bài - HS làm việc theo cặp để giải bài toán. - Đại diện một nhóm lên bảng sửa bài. - Lắng nghe.

Địa lí:
GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Mục tiêu: Học xong bài này, HS:

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông của nước ta.
- + Nhiều loại đường và phương tiện giao thông.
- + Tuyến đường sắt Bắc – Nam và quốc lộ 1A là tuyến đường sắt và đường bộ dài nhất của nước ta.
- Chỉ một số tuyến đường chính trên bản đồ đường sắt Thống Nhất, quốc lộ 1A.
- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét sự phân bố của giao thông vận tải.
- HS khá, giỏi:
 - +Nêu được một vài đặc điểm phân bố mạng lưới giao thông của nước ta: tỏa khắp nước, tuyến đường chính chạy theo hướng Bắc – Nam.
 - +Giải thích tại sao nhiều tuyến giao thông chính của nước ta chạy theo chiều Bắc – Nam: do hình dáng đất nước theo hướng Bắc – Nam.

II. Đồ dùng dạy học: Một số tranh ảnh về loại hình và phương tiện giao thông.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Các loại hình giao thông vận tải: Hoạt động 1: Làm việc theo cặp. -Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi. -Mời HS trình bày kết quả, GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời. -KL: Nước ta có đủ các loại hình giao thông vận tải: đường ô tô, đường sắt, đường sông, đường biển, đường hàng không. Đường ô tô có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hoá và hành khách . -Yêu cầu HS kể tên các phương tiện giao thông thường được sử dụng. +Vì sao loại hình vận tải đường ô tô có vai trò quan trọng nhất? 3. Phân bố một số loại hình giao thông: Hoạt động 2: Làm việc cá nhân	-Trả bài. -Lắng nghe. -HS đọc thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi. +Tên các loại hình giao thông vận tải trên đất nước ta: đường ô tô, đường sắt, đường sông, đường biển. +Đường ô tô có vai trò quan trọng nhất trong việc chuyên chở hàng hoá. +Đường ô tô: các loại ô tô, xe máy. Đường sắt: tàu hoả; Đường sông: tàu thủy, ca nô, tàu cánh ngầm, thuyền bè; Đường biển: tàu biển; Đường hàng không: máy bay. -Vì ô tô có thể đi lại trên nhiều địa hình, khối lượng hàng hoá vận chuyển bằng đường ô tô lớn nhất.

Chính tả:
Nghe – viết: CHUỖI NGỌC LAM

I. Mục tiêu:

- Nghe và viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẫu tin theo yêu cầu của BT3; làm được BT (2) a/b hoặc BT chính tả phương ngữ do giáo viên soạn.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng lớp viết sẵn bài tập 3.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn HS viết chính tả: -GV đọc đoạn văn cần viết chính tả trong bài <i>Chuỗi ngọc lam</i>. -Đoạn đối thoại trong bài viết có nội dung như thế nào? -Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, chú ý cách viết các câu đối thoại, các câu hỏi, câu cảm, các từ ngữ dễ viết sai. -GV đọc cho HS viết. -GV đọc chậm lại toàn bài cho HS soát lỗi. -Chấm 7-10 bài. -Nhận xét chung. 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: Bài tập 2b: Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. -Tổ chức cho HS thi tiếp sức, viết nhanh lên bảng các từ ngữ tìm được. -Nhận xét, đánh giá. Bài tập 3: -Yêu cầu cả lớp đọc thầm đoạn văn <i>Nhà môi trường 18 tuổi</i>. -Yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm bài vào vở. -Mời 1 HS lên bảng làm bài. -Yêu cầu cả lớp sửa bài. 4. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe. -HS lắng nghe và theo dõi trong SGK. -Chú Pi-e biết Gioan lấy hết tiền dành dụm từ con lợn đất để mua tặng chị chuỗi ngọc đã tể nhị gỡ mảnh giấy ghi giá tiền để cô bé vui vì mua được chuỗi ngọc tặng chị. -HS đọc thầm bài chính tả. -HS viết bài. -HS tự soát lỗi. -HS đổi vở cho nhau, soát và sửa lỗi. -HS thảo luận nhóm. -HS thi tiếp sức, viết nhanh lên bảng các từ ngữ tìm được. -HS đọc thầm đoạn văn. -HS làm bài vào vở. -HS lên bảng làm bài. -Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng. -Lắng nghe.

Toán:
LUYỆN TẬP (Tr 68)

I. Mục tiêu: -Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân. Và vận dụng trong giải toán có lời văn (BT cần làm: BT1; 3; 4).

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Luyện tập: Bài tập 1: - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Phát giấy khổ lớn cho 4 HS, mỗi HS làm 1 bài. -Mời 4 HS làm bài trên giấy dán bài lên bảng lớp để sửa bài. -Gọi một số HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính. Bài tập 3: -Gọi một HS đọc đề toán. -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở. -Gọi đại diện một nhóm lên sửa bài. Bài tập 4: - Yêu cầu HS tự làm bài rồi sửa bài. 3. Củng cố,dặn dò: - Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe. -HS làm bài vào vở. -4 HS làm bài vào giấy khổ lớn. -HS sửa bài. -HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính. -HS đọc đề toán. -HS thảo luận nhóm đôi và làm vào vở. -HS tự làm bài rồi sửa bài. -Lắng nghe.

Luyện từ và câu:
ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

I. Mục tiêu:

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.
- Dựa vào ý khổ thơ hai trong bài *Hạt gạo làng ta*, viết được đoạn văn theo yêu cầu (BT2)

II. Đồ dùng dạy học: Hai tờ giấy khổ lớn kẻ bảng phân loại động từ, tính từ, quan hệ từ - bài tập 1.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn HS làm bài tập: Bài tập 1: Gọi 2 HS đọc nội dung bài tập 1 (đọc cả bảng phân loại và M), cả lớp theo dõi trong SGK. -Mời HS nhắc lại những kiến thức đã học về động từ, tính từ, quan hệ từ. -Yêu cầu HS đọc kĩ đoạn văn, làm việc cá nhân, phân loại từ, ghi kết quả vào vở. GV phát phiếu kẻ sẵn cho 2 HS. -Mời 2 HS làm bài trên giấy gắn bài làm lên bảng. -Mời 1 HS đọc kết quả đúng. Bài tập 2: -Mời 1-2 HS đọc thành tiếng khổ thơ 2 của bài “Hạt gạo làng ta” -Yêu cầu HS làm việc cá nhân. Dựa vào ý khổ thơ, viết một đoạn văn ngắn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng sáu nóng nực. Sau đó chỉ ra một động từ, tính từ, quan hệ từ đã dùng trong đoạn văn. -Mời một số HS đọc đoạn văn đã viết. -Nhận xét, đánh giá. 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe. -HS đọc nội dung bài tập 1, cả lớp theo dõi trong SGK. -HS nhắc lại những kiến thức đã học về động từ, tính từ, quan hệ từ. -HS đọc kĩ đoạn văn, làm việc cá nhân, làm bài vào vở. -2 HS làm bài trên giấy gắn bài làm lên bảng, cả lớp nhận xét, sửa chữa. -HS đọc nội dung bài tập . -HS đọc thành tiếng khổ thơ 2 của bài “ Hạt gạo làng ta” -HS viết đoạn văn vào vở. -HS đọc đoạn văn đã viết. -Lắng nghe.

Toán:
LUYỆN TẬP (Tr 70)

I. Mục tiêu :

- Biết:
 - Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
 - Và vận dụng để tìm x và giải các bài toán có lời văn.
- (BT cần làm: BT1; 2; 3).

II. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Luyện tập: Bài tập 1: -Gọi 2 HS lên bảng và lần lượt thực hiện 2 phép tính $5: 0,5 = 10 \qquad 3: 0,2 = 15$ $5 \times 2 = 10 \qquad 3 \times 5 = 15$ -Cả lớp làm các trường hợp còn lại vào vở. -Nhận xét và chữa từng bài trên bảng và rút ra quy tắc nhân nhẩm: Khi chia cho 0,5; Khi chia cho 0,2; Khi chia cho 0,25 Bài tập 2: Yêu cầu HS làm bài vào vở. -Gọi 2 HS lên bảng lớp để sửa bài. -Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết . Bài tập 3: Gọi 1-2 HS đọc đề bài. -Ghi tóm tắt lên bảng. -Gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. Bài tập 4: Gọi 1-2 HS đọc đề bài. -Yêu cầu HS làm việc theo cặp để giải bài toán. -Mời đại diện một nhóm lên bảng làm bài. 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học .	-Lắng nghe. -2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. -Nhận xét để rút ra quy tắc nhân nhẩm. +Khi chia cho 0,5: ta nhân số đó với 2. +Khi chia cho 0,2: ta nhân số đó với 5. +Khi chia cho 0,25: ta nhân số đó với 4 -HS làm bài vào vở. -2 HS lên bảng sửa bài. -HS nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết -HS đọc đề bài. -HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. -HS đọc đề bài. -HS làm việc theo cặp để giải bài toán. -Lắng nghe.

Tập làm văn
LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I. Mục tiêu:

- Ghi lại được biên bản một cuộc họp tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung gợi ý của sách giáo khoa.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn dàn ý 3 phần của một biên bản cuộc họp.
- Bảng lớp ghi đề bài, gợi ý 1.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
A/ Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra nội dung cần ghi nhớ trong tiết tập làm văn trước. B/ Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Hướng dẫn HS làm bài tập: -Gọi 1 HS đọc đề bài và các gợi ý 1, 2, 3 trong SGK. -Kiểm tra việc HS chuẩn bị bài tập: mời nhiều HS nói trước lớp; các em chọn viết biên bản cuộc họp nào (họp tổ, họp lớp, họp chi đội)? Cuộc họp ấy bàn vấn đề gì và diễn ra vào thời điểm nào? GV và cả lớp trao đổi xem những cuộc họp ấy có cần ghi biên bản không? -Nhắc HS chú ý trình bày biên bản đúng theo thể thức của một biên bản. -Gắn bảng phụ ghi dàn ý của một biên bản cuộc họp, mời 1 HS đọc lại. -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4: tập hợp những em cùng viết một biên bản cho một cuộc họp cụ thể nào đó. -Mời đại diện nhóm đọc biên bản. -Nhận xét, đánh giá. 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết tập làm văn trước. -Lắng nghe. -HS đọc đề bài và các gợi ý 1, 2, 3 trong SGK. -Nhiều HS nói biên bản các em chọn viết. -Lắng nghe. -HS đọc lại dàn ý. -HS viết biên bản theo nhóm. -Đại diện các nhóm đọc biên bản, cả lớp nhận xét. -Lắng nghe.